



**KẾT QUẢ NỘI KIỂM CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH
SỬ DỤNG CHO MỤC ĐÍCH SINH HOẠT**

(Áp dụng cho đơn vị sử dụng nước – Theo mẫu 07 thông tư số 52/ 2024/TT-BYT)

A. THÔNG TIN CHUNG

- Tên đơn vị sử dụng nước: Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Hạ Long
- Địa chỉ: Phường Hồng Gai – Tỉnh Quảng Ninh
- Công suất bể chứa: 640 m³
- Tên đơn vị cấp nước: Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Ninh
- Thời gian kiểm tra: Ngày 03 tháng 6 năm 2026
- Số mẫu và vị trí lấy mẫu nước: 02 mẫu, lấy tại bể tinh và phòng khám Sản

B. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

TT	Mã số mẫu, lấy mẫu Các thông số	Bể tinh	Khoa Sản	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa cho phép	Đánh giá (Đạt/không đạt)
	Thông số nhóm A					
	<i>a, Thông số vi sinh vật</i>					
1	Coliform tổng số	KPH	KPH	CFU/100mL hoặc MPN/100mL	< 1	Đạt
2	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt	KPH	KPH	CFU/100mL hoặc MPN/100mL	< 1	Đạt
	<i>b, Thông số cảm quan và hóa học</i>					
3	Màu sắc	KPH	KPH	TCU	15	Đạt
4	Mùi	Có mùi Clo	Có mùi Clo	-	Không có mùi vị lạ	Đạt
5	pH	7.10	6.98	-	Trong khoảng 6.0 – 8.5	Đạt
6	Độ đục	KPH	KPH	NTU	2	Đạt

ng

7	Asen (Arsenic) (As)	<0.0003	<0.0003	Mg/L	0.01	Đạt
8	Clo dư tự do	0.7	0.22	Mg/L	Trong khoảng 0.2 - 1	Đạt
9	Permanganat	0.5	0.6	Mg/L	2	Đạt
10	Amoni (NH ₃ - và NH ₄ ⁺ tính theo N)	KPH	KPH	Mg/L	1	Đạt
	Thông số nhóm B					
1	Trực khuẩn mủ xanh (<i>Pseudomonas aeruginosa</i>)	KPH	KPH	CFU/100mL	< 1	Đạt
2	Tụ cầu vàng (<i>Staphylococcus aureus</i>)	KPH	KPH	CFU/100mL	< 1	Đạt

D. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC (nếu có): KHÔNG

Đ. ĐỀ NGHỊ (nếu có): KHÔNG

Quảng Ninh, ngày 03 tháng 07 năm 2026
Người lập




Lê Thị Thanh Trang